

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST

Ngày: 25/4/2023

V/v tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phẩm

2. Bà Trần Thị Mỹ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi)*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: K2, thị trấn CN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Ông Phạm L T, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: K1, thị trấn CN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L trình bày:

Vào năm 2021 và 2022, ông Phạm L T có mở 02 dây hụi, do ông T làm đầu thảo, bà L có tham gia 02 dây hụi.

- Dây hụi thứ nhất: Khai ngày 06/10/2021 (nhằm ngày 01/9/2021 âm lịch), loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, dây hụi gồm 17 phần, bà L tham gia 01 phần, tiền hoa hồng cho đầu thảo là 1.500.000 đồng, hụi có lãi, ai đưa ra mức lãi cao nhất (nhưng không quá 1.000.000 đồng) thì được lĩnh hụi. Đối với dây hụi này bà L góp được 15 kỳ với số tiền là 2.000.000 đồng/kỳ, tổng

cộng bà L góp được 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), đến kỳ khai hội thứ 16 (ngày 01/11/2022 âm lịch) thì ông T ngưng không khai hội nữa, do ông T nói tuyên bố bế hội.

- Dây hội thứ hai: khai ngày 08/01/2022 (nhằm ngày 06/12/2021 âm lịch), loại hội 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, dây hội gồm 20 phần, bà L tham gia 01 phần, tiền hoa hồng cho đầu thảo là 1.500.000 đồng, hội có lãi, ai đưa ra mức lãi cao nhất (nhưng không quá 1.000.000 đồng) thì được lĩnh hội. Đối với dây hội này bà L đóng được 12 kỳ với số tiền là 2.000.000 đồng/kỳ, tổng cộng bà L đóng được 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), đến kỳ khai hội thứ 13 (ngày 06/11/2022 âm lịch) thì ông T ngưng không khai hội nữa, do ông T nói tuyên bố bế hội.

Tổng cộng tiền hội bà L đã góp của 02 dây hội trên là 54.000.000 đồng. Sau khi ông T tuyên bố bế hội đến nay, ông T không trả lại tiền hội bà L đã góp.

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2023 bà L yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền là 81.000.000 đồng, trong đó bao gồm tiền vốn hội là 54.000.000 đồng, tiền lãi hội là 27.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bà L xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả tiền lãi hội: Bà L không yêu cầu ông T phải trả tiền lãi hội là 27.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn bà L chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phạm L T trả cho bà L tiền vốn hội đã góp là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Phạm L T trình bày:

Nguyên vào năm 2021 và 2022, ông T có mở 02 dây hội, do ông T làm đầu thảo, bà L có tham gia 02 dây hội.

- Dây hội thứ nhất: Khai ngày 06/10/2021 (nhằm ngày 01/9/2021 âm lịch), loại hội 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, dây hội gồm 17 phần, bà L tham gia 01 phần, tiền hoa hồng cho đầu thảo là 1.500.000 đồng, hội có lãi, ai đưa ra mức lãi cao nhất (nhưng không quá 1.000.000 đồng) thì được lĩnh hội. Đối với dây hội này bà L đóng được 15 kỳ với số tiền là 2.000.000 đồng/kỳ, tổng cộng bà L đóng được 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), đến chưa tới ngày khai hội kỳ thứ 16 thì ông T ngưng không khai hội nữa do có nhiều hội viên sau khi hót hội xong không có đóng hội lại nên ông T không có khả năng choàng hội.

- Dây hội thứ hai: khai ngày 08/01/2022 (nhằm ngày 06/12/2021 âm lịch), loại hội 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần, dây hội gồm 20 phần, bà L tham gia 01 phần, tiền hoa hồng cho đầu thảo là 1.500.000 đồng, hội có lãi, ai đưa ra mức lãi cao nhất (nhưng không quá 1.000.000 đồng) thì được lĩnh hội. Đối với dây hội này bà L đóng được 12 kỳ với số tiền là 2.000.000 đồng/kỳ, tổng cộng bà L đóng được 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), đến chưa tới ngày khai hội kỳ thứ 13 thì ông T ngưng không khai hội nữa do có nhiều hội viên sau

khi hốt hui xong không có đóng hui lại nên ông T không có khả năng choàng hui.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của bà L, ông T đồng ý trả cho bà L tiền vốn hui đã góp là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng), nhưng ông T xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng, ông T không đồng ý trả một lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp hợp đồng góp họ (hui) là tranh chấp hợp đồng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn CN, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông T trả tiền lãi hui là 27.000.000 đồng và tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên việc rút lại yêu cầu này. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu rút của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 06/10/2021 và ngày 08/01/2022 ông T có tổ chức mở 02 dây hui tiền 3.000.000 đồng, mỗi tháng mở hui 01 lần, hui có lãi, 02 dây hui này bà L có tham gia 02 phần; dây hui ngày 06/10/2021 bà L góp được 15 kỳ với số tiền là 30.000.000 đồng, đến kỳ thứ 16 thì ông T không mở hui nữa do ông T tuyên bố bế hui; đối với dây hui ngày 08/01/2022 bà L đã góp hui được 12 kỳ với số tiền là 24.000.000 đồng, đến kỳ thứ 13 thì ông T không mở hui nữa do ông T tuyên bố bế hui; tổng cộng bà L đã góp của 02 dây hui là 54.000.000 đồng là có thật. Bởi, sự việc này các đương sự đều thừa nhận, ông T cũng đồng ý trả cho bà L số tiền hui bà L đã góp là 54.000.000 đồng.

[2.2] Xét, ý kiến của ông T xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng, không đồng ý trả một lần, vì ông T cho rằng do có nhiều hui viên sau khi hốt hui xong thì không có góp hui lại nên dẫn đến ông T không có khả năng choàng hui, lời trình bày của ông T là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, bà L không đồng ý, đồng thời theo quy định tại khoản 4 Điều 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ, quy định về: Nghĩa vụ của chủ họ là: *“Nộp thay phần họ của thành viên nếu đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ”*.

[2.3] Từ những nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L yêu cầu bị đơn ông Phạm L T có nghĩa vụ trả cho bà L tiền

vốn hui đã góp là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng) là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 15; 18; 23 và Điều 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Phạm L T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 54.000.000 đồng x 5% = 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 15; 18; 23 và Điều 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L.

Buộc bị đơn ông Phạm L T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L số tiền hui là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L về việc: yêu cầu ông Phạm L T trả tiền lãi hui là 27.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc bị đơn Phạm L T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.025.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007554, ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

T hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung

năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích